

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN NGÀNH HƯỚNG DẪN DU LỊCH NĂM 2025

(Đính kèm Quyết định số 227/QĐ-CĐDL SG ngày 22/08/2025)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
1	42006634	LÝ TRƯỜNG AN	19/05/2007	Nam	200	HB3	19	2.75
2	51015836	PHAN KỲ ANH	09/06/2007	Nam	100	C00	20.6	0.5
3	54006326	TÔ KIM ANH	10/10/2007	Nữ	100	C00	22.75	0.5
4	51017436	NGUYỄN CHÍ BẢO	20/12/2007	Nam	100	C00	21.25	0.5
5	56002053	PHAN HỮU CẢNH	07/03/2007	Nam	100	C00	22.25	0.5
6	57008318	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG CHÂM	22/11/2007	Nữ	100	C00	23.75	0.5
7	46000793	PHẠM NGUYỄN HỒNG CHI	19/04/2007	Nữ	200	HB3	25.8	0.25
8	45002691	NGUYỄN DU	22/07/2007	Nam	200	HB3	20.8	0.25
9	51018865	NGUYỄN THỊ DUNG	07/05/2007	Nữ	100	C00	26.75	0.5
10	02016822	TÔ CAO THANH DUNG	14/06/2006	Nữ	100	C00	19.45	1
11	48004871	NGUYỄN VĂN ANH DŨNG	11/10/2007	Nam	200	HB3	23.4	0.25
12	61006173	LÊ VŨ ĐẠT	11/10/2007	Nam	100	C00	22.1	0.75
13	56007618	NGUYỄN TẤN ĐẠT	02/06/2007	Nam	100	C00	23	0.5
14	37010027	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	20/08/2006	Nam	100	C00	19.25	0.5
15	54001338	PHÙNG HỮU THÀNH ĐẠT	24/04/2007	Nam	100	C00	22.25	0.75
16	59006279	TRẦN THÀNH ĐẠT	12/07/2007	Nam	100	C00	22	0.75
17	53007194	VÕ THÀNH ĐẠT	29/09/2007	Nam	100	C00	21.95	0.5
18	02028941	NGUYỄN VĂN ĐỨC	06/03/2007	Nam	100	C00	23.1	0
19	02069094	DƯƠNG THỊ NGỌC GIÀU	26/03/2007	Nữ	100	C00	23.1	0.25
20	53002584	NGUYỄN LÊ NGỌC GIÀU	30/10/2007	Nữ	200	HB3	24	0.5
21	02069098	VŨ NGÂN HÀ	27/03/2007	Nữ	100	C00	21.35	0.25
22	02040283	DƯƠNG NGUYỄN MỸ HẰNG	28/04/2007	Nữ	200	HB3	23.8	0
23	56011469	DIỆP KHẢ HÂN	18/06/2007	Nữ	100	C00	24	0.25
24	02090094	LÊ THỊ NGỌC HÂN	27/09/2007	Nữ	100	C00	20.1	0
25	02025599	CAM THỊ HÂN	06/02/2007	Nữ	200	HB3	19.6	0
26	44000069	NGUYỄN THANH HẬU	31/03/2006	Nam	100	D01	18.9	0.25
27	51012343	TRẦN THỊ DIỆU HIỀN	05/05/2007	Nữ	200	HB3	20.1	0.75
28	40013848	VÕ MINH HIỀN	20/10/2007	Nam	100	C00	19.25	0.75
29	48009294	NGUYỄN NGỌC HIẾU	18/09/2007	Nam	100	C00	23	0.5
30	51012344	NGUYỄN VĂN HOÀNG	31/03/2007	Nam	200	HB3	20.4	0.75
31	60003006	LÊ BÉ HON	19/05/2007	Nữ	100	C00	22.75	0.75
32	53015322	LÊ ĐẠT GIA HUY	10/12/2007	Nam	200	HB3	21.1	0.25
33	02022284	NGÔ NHẬT HUY	12/10/2007	Nam	100	D01	21	0
34	50014723	NGUYỄN GIA HUY	16/11/2007	Nam	100	C00	24.25	0.25
35	02073287	PHAN NHẬT HUY	12/12/2007	Nam	200	HB3	21.8	0.25
36	56000933	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	17/12/2007	Nữ	200	HB3	21.7	0.75
37	46000950	NGUYỄN THỊ NHƯ HUYỀN	27/10/2007	Nữ	100	C00	20.75	0.25
38	02050545	LÊ GIA KIỆT	26/08/2007	Nam	200	HB3	25.5	1
39	50012454	NGUYỄN CHÍ KIỆT	18/09/2007	Nam	100	C00	19.25	0.5
40	46007374	BÙI NGUYỄN HOÀNG KHANG	22/06/2007	Nam	100	C00	21.6	0.25
41	53003111	HUỖNH THỨC KHANG	26/06/2007	Nam	200	HB3	22.6	0.5
42	37012241	NÔNG NHẬT KHANG	04/04/2007	Nam	100	D14	18.5	0.5
43	56006739	NGUYỄN CHÍ KHANG	03/12/2007	Nam	100	C00	18.7	0.5
44	48014612	VÕ NGỌC KIM LIÊN	01/05/2007	Nữ	100	C00	25.1	0.5
45	02026211	TRẦN MỸ LINH	05/10/2007	Nữ	100	C00	21.85	1
46	02051131	PHẠM HOÀNG LONG	11/09/2007	Nam	200	HB3	23.1	0
47	49011768	ĐẶNG NGUYỄN TRÀ MY	11/10/2007	Nữ	200	HB3	22.8	0.5
48	02083069	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	06/12/2007	Nữ	100	C00	22.85	0.25

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
49	02070782	NGUYỄN MINH NGHĨA	19/09/2007	Nam	100	D01	20.5	0.25
50	02067654	NGUYỄN TRÍ NGHIÊM	26/11/2007	Nam	100	C00	19.1	0.25
51	02040847	VÕ HOÀNG NGUYỄN	12/09/2007	Nam	200	HB3	21.5	0
52	50016868	ĐỖ TRỌNG NHÂN	01/11/2007	Nam	200	HB3	23.5	0.75
53	40008630	LÊ HỮU NHẬT	19/06/2007	Nam	200	HB3	21.4	0.75
54	58009690	ĐINH THỊ THÚY NHI	01/11/2007	Nữ	200	HB3	22.3	0.75
55	02067095	VÕ TRẦN UYÊN NHI	20/09/2007	Nữ	200	HB3	23.1	0
56	02076602	LÊ ĐẶNG QUỲNH NHƯ	29/04/2007	Nữ	100	C00	20.25	0.25
57	35013297	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	20/08/2007	Nữ	100	C00	22.75	0.5
58	02087121	BÙI PHẠM TÂN PHÁT	18/11/2007	Nam	200	HB3	20.3	0
59	46002382	TRẦN HUỲNH THỊNH PHÁT	25/05/2007	Nam	200	HB3	20	0.25
60	43007699	ĐINH ĐỨC PHONG	03/04/2007	Nam	100	C00	22.25	0.75
61	02047056	NGUYỄN TUÂN PHONG	27/03/2007	Nam	100	C00	26.5	0
62	02061861	NGUYỄN THANH PHONG	22/10/2007	Nam	100	C00	20.25	0
63	59002845	HUỲNH HOA PHÚC	28/05/2007	Nam	100	C00	20.5	2.75
64	02068854	LIÊU GIA PHÚC	07/10/2007	Nữ	200	HB3	21	0.25
65	50009164	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	04/11/2007	Nam	100	C00	21.85	0.5
66	02023906	HUỲNH MAI NGỌC PHƯƠNG	21/03/2007	Nữ	200	HB3	23	0
67	58009346	SƠN MINH PHƯƠNG	24/07/2007	Nam	100	C00	24	2.75
68	47001513	BÙI LÊ CÁT PHƯƠNG	21/04/2007	Nữ	100	C00	21.25	0.5
69	43007705	NGUYỄN OAI QUYỀN	25/11/2007	Nam	100	C00	22.85	0.75
70	44016330	THỊ THỊ MAI QUYỀN	26/08/2007	Nữ	100	C00	25	0.5
71	53011742	CHÂU QUỐC THÁI SANG	18/01/2007	Nam	200	HB3	24.6	0.5
72	64005368	TRỊNH QUANG SANG	23/04/2005	Nam	200	HB3	23.7	0.5
73	54004606	TRẦN LA QUANG SÁNG	03/03/2007	Nam	100	C00	22	0.75
74	40002470	NGUYỄN HỒNG SƠN	14/10/2007	Nam	200	HB3	20.2	0.75
75	02021978	ĐỖ TÂN TÀI	17/12/2007	Nam	200	HB3	20	1
76	02040919	NGUYỄN THÀNH TÂM	20/09/2007	Nam	200	HB3	21.1	0
77	02028384	NGUYỄN NHẬT TÂN	10/03/2007	Nam	200	HB3	22.1	0
78	02091606	HUỲNH CẨM TIÊN	27/06/2007	Nữ	100	C00	24.6	0
79	02039946	LÊ THỊ THỦY TIÊN	07/02/2007	Nữ	200	HB3	20.4	0
80	02029876	TRƯƠNG NHẬT TIÊN	03/04/2007	Nam	200	HB3	25.5	0
81	02075719	PHAN LÊ CẨM TÚ	16/11/2007	Nữ	200	HB3	22.2	0.5
82	60003146	CHÂU THANH TUẤN	24/05/2007	Nam	100	C00	21	0.75
83	02069971	LÂM ANH TUẤN	17/04/2007	Nam	100	D14	19.75	0.25
84	02041743	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	22/02/2007	Nam	100	D14	19	0
85	42001801	NGUYỄN PHƯỚC ANH TUẤN	20/07/2007	Nam	100	C00	20.5	0.25
86	63003036	ĐIỀU TUYỀN	12/01/2006	Nam	100	C00	19.5	2.75
87	45002575	CHÂU THỊ THANH TUYỀN	19/01/2007	Nữ	100	C00	19.1	0.25
88	48034382	TRẦN THỊ THANH TUYỀN	02/10/2007	Nữ	200	HB3	20.5	0.75
89	45005235	ĐOÀN THỊ ÁNH TUYẾT	05/11/2007	Nữ	100	D14	19	0.75
90	02029815	LÂM HOÀNG THÁI	13/05/2007	Nam	200	HB3	24.4	0
91	02079244	TRẦN HUỲNH QUỐC THÁI	31/12/2007	Nam	100	C00	20.5	0.25
92	46003567	CHU NHẬT THANH	05/07/2007	Nam	100	C00	18.6	0.5
93	02037549	NGUYỄN THỊ YẾN THẢO	05/09/2007	Nữ	100	D01	19.75	0
94	44005511	LÝ ĐỨC THẮNG	02/02/2007	Nam	200	HB3	19.6	1.25
95	54010161	DƯƠNG TRÍ THỊNH	18/11/2007	Nam	100	C00	17.6	2.75
96	02068920	TRƯƠNG HUỲNH PHƯỚC THỊNH	16/12/2006	Nam	100	D14	19.5	0.25
97	02055932	HUỲNH NGỌC BÍCH THUY	18/11/2007	Nữ	200	HB3	19	0
98	53002346	NGUYỄN THỊ ANH THU	16/02/2007	Nữ	100	C00	25.5	0.5
99	48029764	NGUYỄN THỊ KIỀU THU	01/05/2007	Nữ	100	C00	22.25	0.5
100	46009559	NGÔ HỒ HOÀI THƯƠNG	11/11/2007	Nữ	200	HB3	19	0.5
101	53002904	PHẠM NGUYỄN BẢO THY	08/12/2007	Nữ	200	HB3	25.1	0.5
102	49002403	PHẠM THỤY BẢO THY	01/04/2007	Nữ	200	HB3	20.3	0.5

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)
103	48032148	VÕ THỊ NGỌC TRÂM	15/03/2007	Nữ	200	HB3	20.6	0.5
104	02050806	VÕ NGUYỄN MINH TRÍ	23/11/2007	Nam	200	HB3	23	0
105	44013236	NGUYỄN THỊ BẢO TRINH	28/02/2007	Nữ	100	C00	24.5	0.25
106	02084903	TRƯƠNG DOÃN TRỌNG	09/03/2007	Nam	100	C00	22.5	0
107	44007390	DƯƠNG THANH TRÚC	13/02/2007	Nữ	100	C00	23.35	0.25
108	53003883	DƯƠNG VĂN TRUNG	29/01/2007	Nam	100	C00	22.25	0.5
109	56003793	TRẦN THANH TRUNG	13/04/2007	Nam	100	C00	24	0.5
110	47005966	TRẦN THANH TRƯỜNG	05/02/2007	Nam	200	HB3	23	0.5
111	02061371	LÊ DƯƠNG TÚ UYÊN	21/08/2005	Nữ	200	HB3	22.5	0
112	47013377	LÊ VĂN TUẤN VŨ	05/04/2007	Nam	100	C00	24	0.75
113	46002602	LÊ PHÚC VƯƠNG	02/10/2007	Nam	200	HB3	21.1	0.25
114	53010696	ĐẶNG YẾN VY	07/09/2007	Nữ	100	D14	21	1.25
115	02002139	LẠC TRẦN TUỜNG VY	25/06/2007	Nữ	100	D14	20.5	0
116	47002531	LƯ NỮ HOÀNG THÁI VY	27/08/2007	Nữ	100	C00	19.5	2.5
117	02016723	NGUYỄN NGỌC THANH VY	20/07/2005	Nữ	100	C00	19.5	0
118	56001652	NGUYỄN THỊ THẢO VY	28/01/2007	Nữ	100	D01	18.6	0.5
119	56001091	NGUYỄN TRỌNG XUYÊN	11/10/2007	Nam	100	C00	22.2	0.5
120	48036815	DƯƠNG TRANG NHƯ Ý	27/02/2007	Nữ	100	C00	21.25	0.5
121	51007725	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	08/08/2007	Nữ	100	C00	19.1	0.5
122	49005621	MAI THỊ HẢI YẾN	09/06/2007	Nữ	200	HB3	25.6	0.5